TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:73/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2019
Về vụ "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ- TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trí Trường
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Sen
2/ ông Lâm Hải Trung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 498/2018/TLST –HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2018. Về việc: "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 66/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: chị **Trần Thị Nh,** sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp Mỹ Phú 4, xã Mỹ Thạnh Trung, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: anh **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1978

Địa chỉ: ấp An Thành, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Trần Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh Ph quen biết tìm hiểu tự nguyện tiến đến hôn và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2004 nhưng đến ngày 20/4/2005 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Sau cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là

do bất đồng quan điểm, anh Ph thường xuyên nhậu nhẹt, đi chơi suốt đêm, không chăm lo cho cuộc sống gia đình nên chị Nh và anh Ph thường xuyên cải nhau, chị Nh cũng đã cố hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được nên từ năm 2010 cho đến nay chị Nh và anh Ph đã sống ly thân. Nay chị Nh thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nh yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph.

Về con chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

-Bị đơn Nguyễn Văn Ph vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của nguyên đơn tại tòa:

+ Chị Trần Thị Nh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Văn Ph tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Ph.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nh Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống vợ chồng của chị Nh và anh Ph không còn hạnh phúc, từ năm 2010 đến nay vợ chồng đã sống ly thân cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Qua nhiều lần trao đổi bằng điện thoại của anh Ph gọi cho Tòa án, anh Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Ph cũng đồng ý ly hôn với chị Nh, nhưng vì bận đi làm ăn xa nên anh Ph không về tòa án để giải quyết. Tòa án đã ra thông báo yêu cầu giao nộp chứng cứ là bản khai ý kiến của anh Ph về việc yêu cầu ly hôn của chị Nh với anh Ph nhưng anh Ph không nộp. Do đó hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nh.

[2.2]*Về con chung*: Chị Nh khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Nh nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ Điều 51 và 56 Luật hôn nhân gia đình;

- ***Tuyên xử:***

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho ly hôn giữa chị Trần Thị Nh và anh Nguyễn Văn Ph.

2/ *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng tố dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Nh nộp 300.000đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Chị Nh đã nộp tạm ứng 300.000đồng theo lai thu số 0001958 ngày 05/12/2018 nên được khấu trừ. Chị Nh không phải nộp thêm tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Hồ;
- THA dân sự huyện Long Hồ;
- UBND xã Phú Đức;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Trường